TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 441/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ 22, ấp Hội T, xã Tân Ho, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Hội T, xã Tân Ho, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm1990 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên tranh cãi và đã ly thân từ năm 2004 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 15-7-1991; Võ Văn T, sinh ngày 11-7-1994 và Võ Thị M, sinh ngày 06-10-2001. Hiện tại 03 cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị H có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Về hôn nhân: Chị thống nhất toàn bộ lời trình bày của anh Võ Văn Đ về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và nguyên nhân ly hôn là đúng, chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị thống nhất vợ chồng có 03 con chung họ, tên, ngày, tháng, năm sinh như anh Đ trình bày. Cả 03 con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 03 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 15-7-1991; Võ Văn T, sinh ngày 11-7-1994 và Võ Thị M, sinh ngày 06-10-2001; hiện nay 03 con chung đã thành niên, anh Đ và chị H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng anh Đ và chị H không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị H, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H thống nhất có 03 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 15-7-1991; Võ Văn T, sinh ngày 11-7-1994 và Võ Thị M, sinh ngày 06-10-2001; hiện cả 03 con chung đã thành niên nên anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Võ Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận 03 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 15-7-1991; Võ Văn T, sinh ngày 11-7-1994 và Võ Thị M, sinh ngày 06-10-2001 đã đã thành niên nên anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002196 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Văn Đ và chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV) ;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Ho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Quyên